

CÔNG TY CỔ PHẦN LINK ASEAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LINK ASEAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINK ASEAN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LINK ASEAN .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108170624

3. Ngày thành lập: 26/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Lô HH2-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.62510101

Fax: 024.62510100

Email: huyenvinavico@gmail.com

Website: linkasean.org

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại	7490
3.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619(Chính)
5.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
6.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
9.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trộn chè và chất phụ gia; Sản xuất thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	1079
10.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
11.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Vận tải đa phương thức	5229
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Đại lý du lịch	7911
16.	Điều hành tua du lịch	7912
17.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
18.	Quảng cáo	7310
19.	Giáo dục mầm non	8510
20.	Giáo dục tiểu học	8520
21.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
22.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
23.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
24.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. - Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sản giao dịch bất động sản;	8559
26.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
27.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
28.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

33.	Sản xuất rượu vang	1102
34.	Sao chép bản ghi các loại	1820
35.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
36.	Chuyển phát	5320
37.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
38.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
39.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
40.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
41.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
42.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già	8730
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
44.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
46.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
47.	Bán buôn thực phẩm	4632
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng Tư vấn lập quy hoạch xây dựng Tư vấn lập quy hoạch đô thị	7110
51.	In ấn	1811
52.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH HOÀN	Số 14A ngõ 109 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	030071000078	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
2	PHẠM TRUNG KIÊN	CH OV1316-KĐT CN XP, Tổ dân phố 7, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	025077000179	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	Tổ 12, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	090644753	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội